

Số: /KH-UBND

Thái Nguyên, ngày tháng 6 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2026 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân; Quyết định số 02/QĐ-TTg ngày 05/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2021 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2045; Kế hoạch công tác số 04-KH/BCĐ ngày 20/4/2026 của Ban Chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết số 72/NQ-TW tỉnh Thái Nguyên về kế hoạch công tác của Ban Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân năm 2026; trên cơ sở nội dung tham mưu của Sở Y tế tại Văn bản số 4102/TTr-SYT ngày 29/5/2026, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2026 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tổ chức triển khai hiệu quả các hoạt động dinh dưỡng, góp phần thực hiện và hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu về dinh dưỡng theo Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị, Quyết định số 02/QĐ-TTg ngày 05/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên nhiệm kỳ 2025 - 2030.

2. Huy động sự tham gia tích cực của các sở, ban, ngành, đoàn thể, chính quyền địa phương cấp xã; đồng thời phát huy nguồn lực từ các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân, ... trong triển khai các hoạt động dinh dưỡng trên địa bàn tỉnh.

3. Đẩy mạnh lồng ghép các hoạt động dinh dưỡng với các chương trình, đề án, dự án và nhiệm vụ có liên quan nhằm sử dụng hiệu quả nguồn lực, bảo đảm triển khai đồng bộ, thiết thực và đúng quy định của pháp luật.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Nâng cao tình trạng dinh dưỡng, sức khỏe, tầm vóc, thể lực và trí tuệ của người dân trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên thông qua việc thực hiện dinh dưỡng hợp lý, phù hợp với từng nhóm đối tượng, điều kiện kinh tế - xã hội, vùng miền, dân tộc, đặc biệt tại các vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, ...; góp phần phòng, chống, giảm thiểu gánh nặng bệnh tật, nâng cao tầm vóc, thể lực và trí tuệ của người dân trên địa bàn tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

a, Về thực hiện chế độ ăn đa dạng, hợp lý và an ninh thực phẩm cho mọi lứa tuổi, mọi đối tượng theo vòng đời

- Tỷ lệ trẻ từ 06 - 23 tháng có chế độ ăn đúng, đủ đạt 80% vào năm 2030.
- Tỷ lệ các trường học có tổ chức bữa ăn học đường xây dựng thực đơn đáp ứng nhu cầu theo khuyến nghị của Bộ Y tế về bảo đảm dinh dưỡng hợp lý theo lứa tuổi và đa dạng thực phẩm tại các phường phấn đấu đạt 90% và các xã phấn đấu đạt 80% vào năm 2030.
- Tỷ lệ bệnh viện tổ chức thực hiện các hoạt động khám, tư vấn và điều trị bằng chế độ dinh dưỡng phù hợp với tình trạng dinh dưỡng, bệnh lý cho người bệnh phấn đấu đạt 100% đối với tuyến tỉnh; 80% đối với các bệnh viện đa khoa khu vực vào năm 2030.
- Tỷ lệ xã, phường có triển khai tư vấn dinh dưỡng cho bà mẹ mang thai, bà mẹ có con nhỏ dưới 02 tuổi trong gói dịch vụ y tế cơ bản phục vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, dự phòng và nâng cao sức khỏe do Trạm Y tế xã, phường thực hiện đạt 75% vào năm 2030.

b, Cải thiện tình trạng dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em và thanh thiếu niên

- Tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi ở trẻ em dưới 05 tuổi giảm xuống còn 13,6% vào năm 2030.
- Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể gầy còm trẻ em dưới 05 tuổi giảm xuống dưới 3% vào năm 2030.
- Đến năm 2030, chiều cao trung bình thanh niên 18 tuổi theo giới tăng từ 02 - 2,5cm đối với nam và 1,5 - 2cm đối với nữ so với năm 2020; chiều cao trung bình thanh niên 18 tuổi tăng 1,5cm so với năm 2025.
- Tỷ lệ trẻ được bú mẹ sớm sau khi sinh đạt 80% vào năm 2030.
- Tỷ lệ trẻ dưới 06 tháng tuổi được nuôi hoàn toàn bằng sữa mẹ đạt 60% vào năm 2030.

c, Kiểm soát tình trạng thừa cân béo phì, dự phòng các bệnh mạn tính không lây, các yếu tố nguy cơ có liên quan ở trẻ em, thanh niên và người trưởng thành

- Tỷ lệ thừa cân béo phì được kiểm soát: trẻ em dưới 05 tuổi ở mức dưới 10% (*khu vực các phường ở mức dưới 11% và khu vực các xã ở mức dưới 7%*); trẻ 05 -18 tuổi ở mức dưới 19% (*khu vực các phường ở mức dưới 27% và khu vực các xã ở mức dưới 13%*); người trưởng thành 19-64 tuổi ở mức dưới 20% (*khu vực các phường ở mức dưới 23% và khu vực các xã ở mức dưới 17%*) duy trì đến năm 2030.

d, Cải thiện tình trạng thiếu vi chất dinh dưỡng ở trẻ em và phụ nữ lứa tuổi sinh đẻ

- Hằng năm, tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi được bổ sung Vitamin A liều cao 02 lần/năm đạt 98%.
- Tỷ lệ thiếu máu ở phụ nữ có thai giảm dưới 22% (*khu vực miền núi xuống dưới 25%*) vào năm 2030.

đ, Về nâng cao khả năng ứng phó dinh dưỡng trong mọi tình huống khẩn cấp và tăng cường nguồn lực thực hiện Chiến lược

- Có kế hoạch ứng phó trong trường hợp bị ảnh hưởng bởi biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh, tổ chức đánh giá, triển khai can thiệp dinh dưỡng đặc hiệu trong tình huống khẩn cấp, duy trì đến năm 2030.

- Phân bổ ngân sách địa phương hằng năm bảo đảm cho các hoạt động dinh dưỡng theo kế hoạch được phê duyệt, duy trì đến năm 2030.

3. Tầm nhìn đến năm 2045

Mọi người dân đạt được tình trạng dinh dưỡng tối ưu, kiểm soát các bệnh không lây nhiễm liên quan đến dinh dưỡng nhằm góp phần nâng cao sức khỏe và chất lượng cuộc sống.

III. PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG

1. Phạm vi: Trên địa bàn toàn tỉnh.

2. Đối tượng

Toàn bộ người dân đang sinh sống trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là các đối tượng:

- Trẻ em, bà mẹ, người chăm sóc trẻ, phụ nữ mang thai, phụ nữ tuổi sinh đẻ.
- Người dân đang sinh sống tại các vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, hộ nghèo, hộ cận nghèo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, vùng có nguy cơ cao bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh,...

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Giải pháp về triển khai thực hiện cơ chế, chính sách

- Đưa chỉ tiêu giảm suy dinh dưỡng thấp còi, gầy còm, thừa cân béo phì của trẻ dưới 05 tuổi là một trong những chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Phối hợp rà soát, tham mưu, đề xuất xây dựng, bổ sung, hoàn thiện các quy định của pháp luật về thực hiện dinh dưỡng hợp lý, dinh dưỡng, thực phẩm, các quy định về sản xuất và kinh doanh thực phẩm, sản phẩm dinh dưỡng,... và thực hiện, hướng dẫn triển khai thực hiện nghiêm các quy định sau khi được cấp có thẩm quyền ban hành.

Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Y tế, Sở Tài chính, UBND các xã, phường theo chức năng, nhiệm vụ.

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan.

2. Tăng cường công tác phối hợp liên ngành và vận động xã hội

- Tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh trong việc triển khai công tác dinh dưỡng đảm bảo phù hợp với ngành, lĩnh vực quản lý, điều kiện thực tế của từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Huy động các tổ chức, cá nhân, cộng đồng tham gia kế hoạch thực hiện Chiến lược dinh dưỡng trên địa bàn tỉnh. Khuyến khích các tổ chức xã hội, cộng đồng doanh nghiệp tham gia thông qua tài trợ cho các hoạt động dinh dưỡng. Có giải pháp huy động, khuyến khích sự tham gia của cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp vào công tác dinh dưỡng.

- Bảo đảm dinh dưỡng tại cơ quan, đơn vị, nơi làm việc; sản xuất các sản phẩm dinh dưỡng có lợi cho sức khỏe, thực hiện đúng các quy định về sản xuất và kinh doanh thực phẩm, sản phẩm dinh dưỡng.

Đơn vị thực hiện: Các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Kiện toàn Ban chỉ đạo Chăm sóc sức khỏe nhân dân các cấp, hoàn thiện cơ chế hoạt động. Củng cố, đẩy mạnh phối hợp liên ngành và huy động sự tham gia của các tổ chức xã hội, đoàn thể trong tổ chức thực hiện Kế hoạch tại địa phương.

Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Y tế, UBND các xã, phường theo chức năng, nhiệm vụ.

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan.

- Xây dựng và thực hiện cơ chế phối hợp liên ngành về công tác dinh dưỡng; chú trọng việc lồng ghép, phối hợp với các chương trình, dự án có liên quan đến dinh dưỡng. Phát huy vai trò chủ động của các sở, ban, ngành trong việc đưa nội dung dinh dưỡng vào kế hoạch hoạt động hằng năm và phát huy vai trò của Sở Y tế trong việc xây dựng, thực hiện cơ chế phối hợp với các ngành có liên quan trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện.

Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Y tế.

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan.

3. Tăng cường công tác truyền thông, giáo dục dinh dưỡng

- Tăng cường truyền thông, vận động các cấp, các ngành, đoàn thể và người dân thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật, các hướng dẫn, quy định, khuyến cáo về dinh dưỡng; chủ động đưa các nội dung về công tác dinh dưỡng vào các chiến lược, chương trình, đề án, kế hoạch triển khai thực hiện có liên quan.

- Tổ chức triển khai các hoạt động truyền thông với các loại hình, phương thức, nội dung phù hợp với từng vùng, miền và từng nhóm đối tượng nhằm nâng cao hiểu biết, thực hành dinh dưỡng hợp lý đặc biệt là phòng chống suy dinh dưỡng thấp còi, thiếu vi chất dinh dưỡng, kiểm soát thừa cân - béo phì và các bệnh mạn tính không lây liên quan đến dinh dưỡng cho mọi tầng lớp Nhân dân.

- Nâng cao hiệu quả truyền thông, giáo dục, tư vấn về thực hành dinh dưỡng hợp lý theo vòng đời. Chú trọng giáo dục về kỹ năng mềm, tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội để hình thành lối sống, thói quen lành mạnh về dinh dưỡng hợp lý.

- Tăng cường thời lượng truyền thông, hướng dẫn về dinh dưỡng hợp lý trên các phương tiện thông tin đại chúng như Báo và Phát thanh truyền hình tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh, hệ thống phát thanh trực tuyến, mạng xã hội, các nền tảng truyền thông của các xã, phường,...Cung cấp các tài liệu truyền thông giáo dục dinh dưỡng, vật liệu truyền thông về dinh dưỡng như tháp dinh dưỡng, tờ rơi, tranh lật, băng rôn, khẩu hiệu, thông điệp truyền thông,...

Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các cơ quan, đơn vị, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ.

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan.

4. Tăng cường và nâng cao chất lượng nguồn lực

- Củng cố và phát triển đội ngũ cán bộ làm công tác dinh dưỡng, đặc biệt là mạng lưới cán bộ chuyên trách dinh dưỡng và nhân viên y tế thôn bản ở tuyến cơ sở; chuẩn hóa cán bộ làm công tác dinh dưỡng lâm sàng.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo, tập huấn để củng cố và phát triển nguồn nhân lực có chuyên môn về dinh dưỡng ở cả hai khối dự phòng và điều trị. Tăng cường đào tạo liên tục, đào tạo chuyên sâu cho cán bộ làm công tác dinh dưỡng ở các tuyến với các hình thức phù hợp. Nâng cao năng lực về triển khai lồng ghép các hoạt động dinh dưỡng trong các các chương trình, đề án.

- Nâng cao năng lực giảng dạy, đào tạo về dinh dưỡng cho đội ngũ giáo viên của các trường trong hệ thống trường y. Xây dựng tài liệu đào tạo, tập huấn liên quan đến chăm sóc dinh dưỡng, tư vấn dinh dưỡng; các hướng dẫn chuyên môn, kỹ thuật thực hành dinh dưỡng và tài liệu truyền thông giáo dục dinh dưỡng cộng đồng, nâng cao chất lượng nội dung đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng về công tác dinh dưỡng tại cộng đồng, trường học và bệnh viện.

Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các xã, phường theo chức năng, nhiệm vụ.

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan.

5. Tăng cường chuyên môn kỹ thuật triển khai can thiệp dinh dưỡng

5.1. Cải thiện chất lượng bữa ăn, đảm bảo an ninh thực phẩm và dinh dưỡng

- Phổ biến về nhu cầu khuyến nghị dinh dưỡng, tháp dinh dưỡng, lời khuyên dinh dưỡng hợp lý, thực đơn, khẩu phần, chế độ dinh dưỡng và hoạt động thể lực phù hợp cho mọi đối tượng.

- Phối hợp, tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền trong quá trình xây dựng quy định, hướng dẫn về nhãn thực phẩm, nhãn dinh dưỡng; tăng cường giáo dục, tư vấn cho người dân hiểu về nhãn thực phẩm, nhãn dinh dưỡng để tạo nhu cầu sử dụng thực phẩm đa dạng, lành mạnh, giàu dinh dưỡng.

- Xây dựng các kế hoạch, mô hình nông nghiệp dinh dưỡng, hướng dẫn bảo đảm an ninh thực phẩm và chất lượng bữa ăn tại hộ gia đình. Khuyến khích phát triển mô hình vườn - ao - chuồng, trồng rau, củ, quả, cây thực phẩm và chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy sản,... phù hợp với điều kiện địa phương nhằm chủ động nguồn thực phẩm an toàn, giàu dinh dưỡng phục vụ nhu cầu của hộ gia đình và cộng đồng.

Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Y tế, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND các xã, phường theo chức năng, nhiệm vụ.

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan.

5.2. Tăng độ bao phủ và nâng cao chất lượng các can thiệp dinh dưỡng thiết yếu

- Tập trung triển khai hiệu quả các chương trình, dự án và mô hình can thiệp dinh dưỡng thiết yếu như: chương trình chăm sóc dinh dưỡng trong 1.000 ngày đầu đời (*chăm sóc dinh dưỡng cho phụ nữ mang thai và cho con bú; nuôi con bằng sữa mẹ hoàn toàn trong 06 tháng đầu; ăn bổ sung hợp lý và tiếp tục bú mẹ cho trẻ em từ 06 đến 23 tháng*); theo dõi tăng trưởng và phát triển của trẻ em; quản lý và điều trị cho trẻ em bị suy dinh dưỡng cấp tính; phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng cho bà mẹ và trẻ em; bảo đảm nước sạch, vệ sinh cá nhân và vệ sinh môi trường.

- Triển khai cung ứng các dịch vụ tư vấn, phục hồi dinh dưỡng, mô hình can thiệp phòng chống thừa cân béo phì, dự phòng các bệnh mạn tính không lây và các yếu tố nguy cơ có liên quan tại các tuyến. Triển khai can thiệp dinh dưỡng cho người cao tuổi, dinh dưỡng ngành nghề.

- Tăng cường hệ thống thực phẩm tại chỗ an toàn, đa dạng, giàu dinh dưỡng và bền vững đáp ứng nhu cầu cho mọi đối tượng, đặc biệt tại các khu vực dễ xảy ra thiên tai, dịch bệnh.

- Khuyến khích người dân sử dụng sản phẩm thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng như muối được tăng cường I ốt, dầu ăn được tăng cường vitamin A, bột mì được tăng cường sắt, kẽm...

- Lồng ghép các dịch vụ dinh dưỡng với các chương trình có liên quan về y tế, giáo dục, phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, nông thôn mới, giảm nghèo, bảo trợ xã hội để bảo đảm tăng nguồn lực đầu tư cho mọi đối tượng cần can thiệp.

Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Dân Tộc và Tôn giáo, UBND các xã, phường theo chức năng, nhiệm vụ.

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan.

5.3. Thực hiện hoạt động dinh dưỡng học đường tại trường học

- Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng giáo dục dinh dưỡng học đường, giáo dục thể chất và hoạt động thể thao, lồng ghép trong các giờ học chính khóa, hoạt động ngoại khóa và xây dựng các mô hình truyền thông phù hợp.

- Truyền thông cho cha mẹ học sinh về dinh dưỡng hợp lý, thực phẩm có lợi và an toàn cho sức khỏe phòng, chống bệnh không lây nhiễm, tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh. Đặc biệt quan tâm đến dinh dưỡng hợp lý cho lứa tuổi tiền dậy thì và dậy thì.

- Hướng dẫn, tổ chức bữa ăn học đường bảo đảm dinh dưỡng hợp lý theo lứa tuổi và bảo đảm đa dạng thực phẩm (*đối với các trường học có tổ chức bữa ăn học đường*). Ban hành các quy định nhằm hạn chế học sinh tiếp cận với các thực phẩm không có lợi cho sức khỏe.

- Xây dựng cơ chế phối hợp, liên kết giữa nhà trường và gia đình trong chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ em, học sinh; thông tin cho phụ huynh về tình trạng dinh dưỡng của trẻ em, học sinh trong trường học.

- Tổ chức phối hợp với bộ phận phụ trách chuyên môn tiến hành kiểm tra, giám sát định kỳ các trường học bán trú, nội trú về công tác xây dựng bữa ăn học đường đảm bảo theo quy định.

- Duy trì tẩy giun, sán định kỳ, đặc biệt tại những vùng có tỷ lệ nhiễm giun, sán cao.

Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo.

Cơ quan phối hợp: Sở Y tế, các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan.

5.4. Thực hiện hoạt động dinh dưỡng tại bệnh viện

- Triển khai các hướng dẫn chuyên môn về dinh dưỡng điều trị, dinh dưỡng lâm sàng, tiết chế tại các cơ sở khám, chữa bệnh.

- Tổ chức truyền thông, tư vấn dinh dưỡng cho bệnh nhân, người nhà bệnh nhân tại cơ sở khám chữa bệnh.

- Triển khai các quy định về dinh dưỡng trong bệnh viện như thực hiện tiêu chí dinh dưỡng và nuôi con bằng sữa mẹ trong Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện.

Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Y tế, UBND các xã, phường theo chức năng, nhiệm vụ.

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan.

5.5. Triển khai hoạt động dinh dưỡng khẩn cấp

- Xây dựng hợp phần bảo đảm dinh dưỡng vào trong Kế hoạch ứng phó với thiên tai thảm họa, dịch bệnh của tỉnh và của từng các địa phương.

- Nâng cao năng lực ứng phó dinh dưỡng trong tình huống khẩn cấp cho cán bộ các cấp và các sở, ban, ngành liên quan.

- Thực hiện có hiệu quả các hoạt động dinh dưỡng khẩn cấp ở cả cộng đồng và trong bệnh viện, đặc biệt tại các địa phương bị ảnh hưởng biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh.

Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Y tế, UBND các xã, phường theo chức năng, nhiệm vụ.

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan.

6. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ và công nghệ thông tin

- Tăng cường nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ phục vụ công tác dinh dưỡng trên địa bàn tỉnh; xây dựng, triển khai các đề tài nghiên cứu về xây dựng mô hình can thiệp dinh dưỡng để phòng chống một số bệnh không lây nhiễm.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, giám sát, tư vấn, thống kê, báo cáo về công tác dinh dưỡng.

Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Y tế, UBND các xã, phường theo chức năng, nhiệm vụ.

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan.

7. Chủ động hội nhập, tăng cường hợp tác quốc tế về dinh dưỡng, giải quyết các vấn đề về dinh dưỡng mang tính toàn cầu và khu vực

- Chủ động, tích cực tham gia các mạng lưới, phong trào toàn cầu và khu vực về dinh dưỡng.

- Thúc đẩy hợp tác quốc tế để tranh thủ sự hỗ trợ về tài chính, kỹ thuật, đào tạo và kỹ năng quản lý trong công tác dinh dưỡng với các nước, tổ chức quốc tế.

Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Y tế, các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan.

8. Theo dõi, giám sát và đánh giá

- Nâng cao năng lực của hệ thống giám sát dinh dưỡng, hoàn thiện bộ công cụ và các chỉ số giám sát, cung cấp thông tin phục vụ xây dựng và triển khai; tăng cường năng lực giám sát trong tình huống khẩn cấp.

- Thực hiện theo dõi, giám sát và tổ chức các cuộc điều tra, khảo sát định kỳ nhằm đánh giá tiến độ và kết quả thực hiện.

Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Y tế, UBND các xã, phường theo chức năng, nhiệm vụ.

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan.

V. NGUỒN LỰC THỰC HIỆN

1. Nguồn ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương theo quy định.

2. Huy động cộng đồng: các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước đầu tư cho hoạt động dinh dưỡng. Xây dựng các chương trình xã hội hóa hoạt động dinh dưỡng phù hợp với từng đối tượng, địa phương, vùng, miền, dân tộc.

3. Các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường chủ động cân đối kinh phí trong dự toán được giao hằng năm để triển khai thực hiện theo quy định.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Các sở, ban, ngành, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ, địa bàn quản lý triển khai thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu nhằm đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu, mục tiêu đề ra, trong đó lưu ý một số nội dung sau:

1. Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan:

- Tổ chức triển khai thực hiện và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch thực hiện Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2026 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh. Chủ động theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện và kịp thời tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương trong quá trình triển khai thực hiện đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra.

- Định kỳ hằng năm xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện đảm bảo cụ thể hóa các nội dung tại Kế hoạch này, tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện và đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định bố trí theo quy định.

- Chỉ đạo các Trạm Y tế tham mưu cho UBND các xã, phường xây dựng kế hoạch hằng năm và bố trí kinh phí thực hiện các hoạt động dinh dưỡng tại địa phương, triển khai các Quy định về hoạt động dinh dưỡng trong bệnh viện.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá việc triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch này trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức đánh giá sơ kết, đánh giá giai đoạn kết quả triển khai thực hiện kế hoạch; định kỳ hoặc đột xuất tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh và Bộ Y tế theo quy định.

2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan:

Trên cơ sở đề xuất nhu cầu kinh phí của các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện các nội dung nhiệm vụ Kế hoạch, căn cứ khả năng cân đối ngân sách, tình hình thực tế của địa phương, Sở Tài chính phối hợp với các đơn vị có liên quan tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét quyết định kinh phí thực hiện theo phân cấp ngân sách và theo quy định của pháp luật.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan:

- Đẩy mạnh triển khai thực hiện và tham mưu thực hiện các hoạt động dinh dưỡng trong các Chương trình phát triển kinh tế - xã hội, Chương trình mục tiêu quốc gia thuộc ngành, lĩnh vực quản lý theo quy định.

- Triển khai thực hiện và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện bảo đảm an ninh lương thực, thực phẩm hộ gia đình đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng.

- Triển khai thực hiện các chính sách nhằm khuyến khích, hướng dẫn các địa phương sản xuất các thực phẩm an toàn, dinh dưỡng có lợi cho sức khỏe đảm bảo chủ động nguồn thực phẩm an toàn, giàu dinh dưỡng phục vụ nhu cầu.

- Lòng ghép hoạt động ứng phó dinh dưỡng trong các nội dung, kế hoạch chuẩn bị, sẵn sàng ứng phó với thiên tai để sẵn sàng cung cấp thực phẩm, bảo đảm dinh dưỡng cho những khu vực dễ bị ảnh hưởng bởi biến đổi khí hậu, thiên tai.

- Tham mưu, đề xuất lồng ghép thực hiện mục tiêu về dinh dưỡng trong các Chương trình mục tiêu Quốc gia theo quy định.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan:

- Đẩy mạnh triển khai thực hiện và tham mưu thực hiện các hoạt động dinh dưỡng trong các Chương trình phát triển kinh tế - xã hội, Chương trình mục tiêu quốc gia thuộc ngành, lĩnh vực quản lý theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế tổ chức triển khai thực hiện, giám sát các hoạt động về dinh dưỡng hợp lý trong trường học, bữa ăn học đường, an toàn thực phẩm, đánh giá tình trạng dinh dưỡng của học sinh, quản lý căng tin trường học, tăng cường hoạt động thể lực cho học sinh.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục có tổ chức bếp ăn củng cố và nâng cao các bếp ăn tập thể đúng quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, xây dựng thực đơn riêng phù hợp với chế độ dinh dưỡng của các lứa tuổi, thường xuyên thay đổi các món ăn, không lạm dụng sử dụng thực phẩm chế biến sẵn trong bữa ăn của trẻ; bảo đảm dinh dưỡng hợp lý và an toàn thực phẩm cho trẻ em.

- Thực hiện truyền thông, giáo dục dinh dưỡng, tăng cường hoạt động giáo dục thể chất và thể thao trong trường học. Tăng cường phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong các hoạt động truyền thông giáo dục dinh dưỡng và hoạt động thể lực phù hợp cho trẻ em, học sinh để nâng cao sức khỏe, dự phòng các bệnh không lây nhiễm.

- Chú trọng công tác bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, nhân viên y tế học đường các kiến thức về dinh dưỡng hợp lý, đánh giá tình trạng dinh dưỡng và tăng cường hoạt động thể lực cho học sinh.

5. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan:

- Phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tổ chức triển khai thực hiện các chính sách cho đối tượng bảo trợ xã hội, hỗ trợ dinh dưỡng cho người nghèo, đối tượng chính sách và vùng đặc biệt khó khăn địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền và chỉ đạo việc thực hiện chế độ dinh dưỡng hợp lý cho người lao động, đặc biệt là lao động nữ, lao động nữ đang mang thai, đang nuôi con nhỏ, lao động tại các khu công nghiệp, người lao động làm các nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm.

6. Sở Dân tộc và Tôn giáo chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan:

- Đẩy mạnh triển khai thực hiện và tham mưu thực hiện các hoạt động dinh dưỡng trong các Chương trình phát triển kinh tế - xã hội, Chương trình mục tiêu quốc gia thuộc ngành, lĩnh vực quản lý. Tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số thực hiện dinh dưỡng hợp lý, từ bỏ các hủ tục tập quán lạc hậu để thực hiện các hoạt động dinh dưỡng có lợi cho sức khỏe. Phối hợp với Sở Y tế xây dựng và thực hiện mô hình Chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời tại các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Theo dõi, giám sát và đánh giá thực hiện các hoạt động dinh dưỡng trong các chương trình, đề án, dự án cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh.

7. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan:

- Đẩy mạnh triển khai thực hiện và tham mưu thực hiện các hoạt động dinh dưỡng trong các Chương trình phát triển kinh tế - xã hội, Chương trình mục tiêu quốc gia thuộc ngành, lĩnh vực quản lý theo quy định.

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, truyền thông về dinh dưỡng, chú trọng các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức và thực hành dinh dưỡng hợp lý trên các kênh thông tin truyền thông.

- Chỉ đạo các cơ quan báo chí, truyền thông và hệ thống thông tin cơ sở tăng cường thời lượng phát sóng, số lượng bài viết, thực hiện các tin, bài về tuyên truyền, phổ biến kiến thức dinh dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho người dân trên các chuyên trang, chuyên mục theo quy định.

8 Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan:

Tăng cường quản lý về sản xuất, kinh doanh các sản phẩm về dinh dưỡng, kịp thời phát hiện những sản phẩm dinh dưỡng trôi nổi trên thị trường, không rõ nguồn gốc xuất xứ, không có lợi cho sức khỏe; phát triển thị trường thực phẩm về tăng cường bổ sung vi chất dinh dưỡng, thực phẩm lành mạnh.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên:

- Tuyên truyền, vận động toàn dân tích cực tham gia các nội dung, hoạt động thực hiện Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng trên địa bàn tỉnh, phối hợp giám sát việc triển khai thực hiện theo quy định.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tham gia tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, đề xuất chính sách nhằm bảo đảm việc thực thi các hoạt động dinh dưỡng đạt hiệu quả.

- Chỉ đạo Hội liên hiệp Phụ nữ tỉnh phối hợp với Sở Y tế đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức về sức khỏe và dinh dưỡng hợp lý, chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời cho các hội viên và các bà mẹ; triển khai các hoạt động chăm sóc sức khỏe và dinh dưỡng cho hội viên, vận động cộng đồng cùng tham gia thực hiện góp phần cải thiện tình trạng dinh dưỡng bà mẹ và trẻ em.

- Chỉ đạo các tổ chức thành viên của tỉnh:

+ Theo phạm vi, chức năng, nhiệm vụ, phối hợp với chặt chẽ với Sở Y tế trong công tác tuyên truyền vận động tăng cường sự ủng hộ về chính sách và nguồn lực của tỉnh cho công tác dinh dưỡng. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức về dinh dưỡng hợp lý đến các tầng lớp Nhân dân; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, đề xuất chính sách nhằm bảo đảm việc thực hiện các hoạt động dinh dưỡng đạt hiệu quả.

+ Phối hợp lồng ghép công tác vận động, tuyên truyền giáo dục dinh dưỡng, phổ biến kiến thức về dinh dưỡng hợp lý, kiểm soát thừa cân - béo phì và các bệnh mạn tính không lây liên quan đến dinh dưỡng cho các hội viên góp phần triển khai thực hiện kế hoạch đạt hiệu quả.

10. Ủy ban nhân dân các xã, phường:

- Căn cứ vào Kế hoạch của UBND tỉnh và tình hình, điều kiện thực tế tại địa phương, cụ thể hóa thành các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp để tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu về dinh dưỡng trên địa bàn; đưa các chỉ tiêu về dinh dưỡng vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của địa phương. Chủ động bố trí ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện các mục tiêu của kế hoạch.

- Chủ động huy động, lồng ghép và sử dụng hiệu quả các nguồn lực của địa phương để triển khai các hoạt động dinh dưỡng; đồng thời lồng ghép, tích hợp các mục tiêu, nhiệm vụ về dinh dưỡng vào các chương trình, đề án, dự án và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội có liên quan trên địa bàn quản lý theo quy định.

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện trên địa bàn quản lý; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh (qua Sở Y tế tổng hợp) **trước ngày 15/11 hằng năm.**

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2026 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh;
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, KGVX.

vtt/kgvx

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nông Quang Nhật

PHỤ LỤC

Phân công chi tiết đơn vị chủ trì thực hiện Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2026 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên)

STT	MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THỰC HIỆN	CƠ QUAN PHỐI HỢP
<i>a, Về thực hiện chế độ ăn đa dạng, hợp lý và an ninh thực phẩm cho mọi lứa tuổi, mọi đối tượng theo vòng đời</i>			
	<p>- Tỷ lệ trẻ 06 - 23 tháng có chế độ ăn đúng, đủ đạt 80% vào năm 2030.</p> <p>- Tỷ lệ bệnh viện tổ chức thực hiện các hoạt động khám, tư vấn và điều trị bằng chế độ dinh dưỡng phù hợp với tình trạng dinh dưỡng, bệnh lý cho người bệnh phần đầu đạt 100% đối với tuyến tỉnh; 80% đối với các bệnh viện đa khoa khu vực vào năm 2030.</p>	Sở Y tế	Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan
	<p>- Tỷ lệ các trường học có tổ chức bữa ăn học đường xây dựng thực đơn đáp ứng nhu cầu theo khuyến nghị của Bộ Y tế về bảo đảm dinh dưỡng hợp lý theo lứa tuổi và đa dạng thực phẩm tại các phường phần đầu đạt 90% và các xã phần đầu đạt 80% vào năm 2030.</p>	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan
	<p>- Tỷ lệ xã, phường có triển khai tư vấn dinh dưỡng cho bà mẹ mang thai, bà mẹ có con nhỏ dưới 02 tuổi trong gói dịch vụ y tế cơ bản phục vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, dự phòng và nâng cao sức khỏe do Trạm Y tế xã, phường thực hiện đạt 75% vào năm 2030.</p>	UBND các xã, phường	Sở Y tế, các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan

<i>b, Cải thiện tình trạng dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em và thanh thiếu niên</i>		
<ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi ở trẻ em dưới 05 tuổi giảm xuống còn 13,6 % vào năm 2030. - Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể gầy còm trẻ em dưới 05 tuổi giảm xuống dưới 3% vào năm 2030. - Đến năm 2030, chiều cao trung bình thanh niên 18 tuổi theo giới tăng từ 02 - 2,5cm đối với nam và 1,5 - 2cm đối với nữ so với năm 2020; chiều cao trung bình thanh niên 18 tuổi tăng 1,5cm so với năm 2025. - Tỷ lệ trẻ được bú mẹ sớm sau khi sinh đạt 80% vào năm 2030. - Tỷ lệ trẻ dưới 06 tháng tuổi được nuôi hoàn toàn bằng sữa mẹ đạt 60% vào năm 2030. 	Sở Y tế	Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan
<i>c, Kiểm soát tình trạng thừa cân béo phì, dự phòng các bệnh mạn tính không lây, các yếu tố nguy cơ có liên quan ở trẻ em, thanh niên và người trưởng thành</i>		
<ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ thừa cân béo phì được kiểm soát: trẻ em dưới 05 tuổi ở mức dưới 10% (<i>khu vực các phường ở mức dưới 11% và khu vực các xã ở mức dưới 7%</i>); trẻ 05 -18 tuổi ở mức dưới 19% (<i>khu vực các phường ở mức dưới 27% và khu vực các xã ở mức dưới 13%</i>); người trưởng thành 19-64 tuổi ở mức dưới 20% (<i>khu vực các phường ở mức dưới 23% và khu vực các xã ở mức dưới 17%</i>) duy trì đến năm 2030. 	Sở Y tế	Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan

<i>d, Cải thiện tình trạng thiếu vi chất dinh dưỡng ở trẻ em và phụ nữ lứa tuổi sinh đẻ</i>			
	<p>- Hàng năm, tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi được bổ sung Vitamin A liều cao 02 lần/năm đạt 98%.</p> <p>- Tỷ lệ thiếu máu ở phụ nữ có thai giảm dưới 22% (<i>khu vực miền núi xuống dưới 25%</i>) vào năm 2030.</p>	Sở Y tế	Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan
<i>đ, Về nâng cao khả năng ứng phó dinh dưỡng trong mọi tình huống khẩn cấp và tăng cường nguồn lực thực hiện Chiến lược</i>			
-	Có kế hoạch ứng phó với biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh để sẵn sàng cung cấp thực phẩm, bảo đảm dinh dưỡng cho những khu vực dễ bị ảnh hưởng bởi biến đổi khí hậu, thiên tai, tổ chức đánh giá, triển khai can thiệp dinh dưỡng đặc hiệu trong tình huống khẩn cấp, duy trì đến năm 2030.	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Y tế theo chức năng, nhiệm vụ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan
-	Phân bổ ngân sách địa phương hàng năm cho các hoạt động dinh dưỡng theo kế hoạch được phê duyệt, duy trì đến năm 2030 bảo đảm phù hợp với tình hình, điều kiện thực tế của địa phương.	Sở Tài chính, UBND các xã, phường theo chức năng, nhiệm vụ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan

